

CẢM QUAN HẬU HIỆN ĐẠI VỀ CON NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT CỦA JOHN MAXWELL COETZEE

Bùi Điền Nguyên¹

TÓM TẮT

John Maxwell Coetzee quan niệm xã hội bao gồm nhiều mảnh vỡ, hỗn độn nên con người sống trong xã hội đó cũng không hoàn hảo, bế tắc và vỡ vụn. Bằng tài năng và cảm quan tinh tế, trong tiểu thuyết, J.M. Coetzee xây dựng nhiều kiểu nhân vật mang đậm nét đặc trưng của văn học hậu hiện đại. Bài nghiên cứu này tập trung khai thác cảm quan của J.M. Coetzee về con người qua một số kiểu nhân vật: khiếm khuyết, bất toàn, lưu vong, bị ruồng bỏ, hoài nghi, bất tín nhận thức. Từ đó, bài viết góp phần khai thác, lí giải những vỉa tầng nội dung bên trong tác phẩm từ phản ánh hiện thực xã hội đến phơi bày bản chất, hậu quả mà chế độ Apartheid đã gây ra cho con người; đồng thời thấy được sự trăn trở của nhà văn về các vấn đề liên quan đến con người như phân biệt chủng tộc, bị ruồng bỏ, lưu vong, hoài nghi, bất tín nhận thức... trong xã hội Nam Phi giai đoạn ngự trị và hậu kỳ Apartheid.

Từ khóa: John Maxwell Coetzee, cảm quan hậu hiện đại, con người, xã hội Nam Phi, chế độ Apartheid.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.72.01.2025.556>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vào nửa cuối thế kỷ XIX, Nam Phi nhanh chóng chấm dứt chuỗi ngày bình yên mà bắt đầu những tháng ngày u ám, đen tối dưới sự thiết lập và cai trị của chế độ phân biệt chủng tộc - Apartheid. Xã hội Nam Phi được phân chia thành hai mảng lớn “đen - trắng” tượng trưng cho người da đen - người da trắng. Người da đen bị cấm đoán trên hầu hết tất cả các phương diện, bị áp bức, chịu nhiều bất công, phi lý và trở thành nô lệ cho người da trắng. Cuộc sống của họ tràn ngập trong bóng tối, bị tước đi những quyền cơ bản của con người, điển hình như họ không được sống và kinh doanh trong khu vực của người da trắng, “*người da đen không phải là công dân của Nam Phi, mà là công dân của các khu “quê hương” (homeland) độc lập*” [12; tr.31], tức là những vùng đất được phân chia cho người da đen sinh sống tách biệt. Nam Phi lâm vào tình trạng loạn ly, mất cân bằng trầm trọng, kéo dài trên diện rộng. Từ đây, xã hội Nam Phi có sự phân tầng giai cấp, quyền lực rõ rệt, “*sự thiên vị này đương nhiên giúp người da trắng trở nên giàu có, người da đen nghèo đi, chênh lệch giàu nghèo giữa người da trắng và da đen ngày càng lớn*”, “*địa vị của người da trắng ngày được nâng cao, người da đen ngày càng bị coi thường, khinh rẻ*” [12; tr. 43]. Bộ mặt xã hội thay đổi và bắt đầu phân rã, mâu thuẫn kịch liệt giữa các giai cấp, chủng tộc xảy ra ngày càng nhiều, tạo nên một bối cảnh hỗn độn.

¹ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; Email: Bdnnguyen27@gmail.com

J.M. Coetzee sinh ra và lớn lên trong thời đại có nhiều biến động, mâu thuẫn trong lòng xã hội dâng trào, những cuộc bạo chiến diễn ra nẩy lửa, “*hàng loạt cuộc đàn áp dã man*” của chính quyền đối với người phản chế độ Apartheid, “*xã hội bất ổn, bạo lực gia tăng*” [12; tr.46]. Bằng ngòi bút của mình, J.M. Coetzee đã tái hiện, tố cáo chiến tranh Apartheid cùng những hệ lụy, sự khổ đau mà nó gây ra cho xã hội và con người. Hiện thực võ vụn, hỗn độn và phi trung tâm đã cung cấp chất liệu cho J.M. Coetzee xây dựng những nhân vật mà sự tồn tại của họ giống như các mảnh vỡ, rời rạc và độc lập, bị kìm kẹp trong “gong kim” Apartheid.

Trong thời đại mà Coetzee sinh sống (thế kỉ XX), chủ nghĩa hậu hiện đại đã mạnh mẽ xuất hiện, được giới nghiên cứu chú ý, đào sâu và đạt được nhiều thành tựu về lí luận lẫn thực tiễn phê bình. Trong đó, khái niệm quan trọng để đánh giá một tác phẩm thuộc chủ nghĩa hậu hiện đại là cảm quan hậu hiện đại. Có thể nói, cảm quan này xuất hiện “*trên cơ sở của tư tưởng, ý thức, của những quan niệm mới về cuộc sống, về con người trong xã hội hậu công nghiệp với những giá trị bị đổ vỡ, với những khủng hoảng niềm tin và bất an, với sự hoài nghi về truyền thống, về chân lí, với sự hỗn độn của thế giới trong một giai đoạn, một thời kì “khác” trước*” [1; tr.36]. Nền tảng hiện thực xã hội Nam Phi đã góp phần làm nên cảm quan của J.M. Coetzee. Bài viết khai thác được các kiểu con người trong tiểu thuyết của Coetzee mang đậm nét đặc trưng của văn học hậu hiện đại. Nghiên cứu cảm quan hậu hiện đại về con người trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee góp phần làm rõ được nhân sinh quan, thế giới quan của nhà văn. Chính vì thế, nghiên cứu này có ý nghĩa thiết thực cả về lí luận và thực tiễn.

2. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng chủ yếu các phương pháp sau: Phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng để khảo sát, phân tích tiểu thuyết của J.M. Coetzee như một hệ thống giá trị, chú ý đến mối quan hệ giữa các thành tố để làm cơ sở kiến giải, phân tích; Phương pháp xã hội học được vận dụng để tìm hiểu bối cảnh xã hội Nam Phi trong giai đoạn nger trị và hậu kỳ Apartheid nhằm góp phần kiến giải, phân tích sự tác động của bối cảnh xã hội đến đời sống nhân vật; Phương pháp so sánh sử dụng để so sánh giữa các nhân vật trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee để thấy được sự tương đồng hoặc khác biệt khi được đặt trong cùng bối cảnh xã hội, từ đó, nhấn mạnh bi kịch hoặc phẩm chất của nhân vật.

2.2. Nội dung nghiên cứu

2.2.1. Con người khiếm khuyết, bất toàn

Nhân vật khiếm khuyết, bất toàn là kiểu nhân vật không trọn vẹn, bị thiếu sót về hình thể hoặc là sự bất ổn, chấn thương về tâm hồn. Kiểu nhân vật này là một trong những phương tiện để J.M. Coetzee bộc lộ tư tưởng, quan niệm nghệ thuật và cảm quan về con người.

J.M. Coetzee, đã phác họa một hiện thực Nam Phi nghiệt ngã, oái oăm với những gam màu chủ đạo là “đen” và “trắng” - biểu trưng cho vấn đề phân biệt chủng tộc Apartheid ở quốc gia đa sắc tộc, đa tôn giáo này. Tồn tại trong giai đoạn lịch sử đen tối ấy, con người bị phân tán thành chủ thể phi trung tâm, sống chung với vô vàn hiểm họa và trở

nên bất toàn, khiếm khuyết về thể xác lẫn tinh thần. Từ những trang đầu tiên trong *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, J.M. Coetzee đã phác họa một Michael K có chiếc môi “sứt mẻ” như dự báo một mảnh đời không lành lặn. Do khiếm khuyết về ngoại hình, Michael K bị bỏ rơi, cô đơn trên hành trình tìm kiếm tự do, truy tìm bản ngã và bị xã hội, thực tại hất tung ra khỏi quỹ đạo cuộc sống. Cuộc đời của anh là cuộc đời của những con người bơ vơ, trợ trợ, đứng ngoài lề xã hội. Ngoài khiếm khuyết về cơ thể, Michael K còn mang “*đầu óc chậm hiểu, khờ khếch*” [6; tr.14]. Khi mẹ mất, Michael K bị đưa vào trại tập trung vì mọi người xem anh là những kẻ bệnh tật: “*Họ nói là chúng ta mang bệnh tật. Không vệ sinh. Không đạo đức*” [6; tr.149]. Michael K bị xem như là loài bò sát nhỏ bé, vô hại. Để rồi, anh tự đào hang để sống tách biệt với xã hội. Rõ ràng, Michael K luôn sống trong sự sợ hãi, bất an trước những thế lực đã trù dập mình. Anh bị ép mình vào những cuộc nội chiến trong vô thức. Các cuộc nội chiến đó cũng không có tên, khuyết thiếu như nhân vật. Michael K sống không đấu tranh hay phản kháng quyết liệt để tồn tại, mà thay vào đó, anh chọn cách thỏa hiệp bằng im lặng, sống như đám côn trùng, cây cỏ. Nhân vật cô đơn, trở thành kẻ ngoại vi trước thời cuộc, “con người thừa” trong xã hội. Đối với tác phẩm này, J.M. Coetzee không thi vị hóa các cá thể, ngược lại, nhà văn để cho nhân vật hiện lên trần trụi, chân thật như những gì vốn có, là một con người dị dạng, khiếm khuyết từ thể thức bên ngoài cho đến tâm thức bên trong.

Giống với Michael K, Paul Rayment cũng bị khiếm khuyết về ngoại hình, nhưng nguồn gốc khiếm khuyết của họ lại khác nhau. Nếu Michael K khiếm khuyết từ ngoại hình đến tinh thần do bẩm sinh thì Paul Rayment khuyết thiếu vì bị tai nạn và từ đó dẫn đến chấn thương, mặc cảm trong tâm hồn. Paul Rayment hiện lên là một ông già bị cưa mất một chân do tai nạn xe. Việc mất đi một phần chân là một sự đau khổ đối với một người nhiếp ảnh gia như Paul Rayment. Xấu hổ với khuyết thiếu của bản thân, nhân vật coi mình là kẻ vô ích, vô giá trị. Nhanh chóng, Paul Rayment rơi vào gục ngã muốn tự kết liễu cuộc đời tàn tật của mình, vì ông biết bản thân hoàn toàn không có tương lai. Ông ngại tiếp xúc với tất cả mọi người, đặc biệt là phụ nữ, ông tự nhốt trong căn nhà, ôm hết những nỗi cô đơn, tự ti bởi những mặc cảm bản thân. Từ sự khuyết thiếu ngoại hình, Paul Rayment luôn sống trong những hoài nghi, lo lắng về khả năng sinh lí của bản thân. Ông băn khoăn không biết “*trong cái cơ quan sinh dục kiệt quệ của ông*” [9; tr.64] có còn đủ tinh trùng để thực hiện những ham muốn mãnh liệt về xác thịt và đưa tình trùng vào đúng chỗ nữa hay không? Từ khiếm khuyết ngoại hình, J.M. Coetzee đã để cho nhân vật của mình rơi vào vòng xoay của những hoài nghi, mặc cảm tự ti, cô đơn, trở thành một con người nhạy cảm và chấn thương về tâm lý. Sự khuyết thiếu, bất toàn đã tạo nên rào chắn, đẩy nhân vật tách biệt ra khỏi các mối quan hệ, đưa nhân vật đi từ cô đơn đến hoài nghi, từ trần trụi đến tuyệt vọng, cuối cùng, có đẩy nhân vật vào con đường cùng quẫn, vong mạng.

Ngoài nguyên nhân khuyết thiếu về ngoại hình dẫn đến méo mó về tâm lý, J.M. Coetzee còn đi sâu vào quá trình xây dựng kiểu con người mang chấn thương về tâm hồn, tâm lý đổ vỡ bởi do nhiều nguyên nhân khác. Trong *Giữa miền đất ấy*, Magda bị chấn thương tinh thần do chịu nhiều nỗi bất hạnh trong cuộc sống. Từ nhỏ, cô phải chứng kiến những cảnh bạo lực gia đình, sống trong cô đơn, thiếu vắng cả tình yêu của cả cha và mẹ. Kể từ khi mẹ qua đời, Magda rơi vào bế tắc khi ngày qua tháng lại cô luôn bị người cha dâm dục nhốt trong ngôi nhà bé nhỏ giữa sa mạc hoang tàn, thiếu vắng bóng người. Càng lớn, Magda càng ý thức được sự khuyết thiếu của chính mình, càng tuyệt vọng, rơi vào

hoảng loạn, điên dại: “Ai đó phải làm cho tôi trở thành một người đàn bà, ai đó phải khoan thủng tôi để tâm trạng già cỗi chảy ra” [7; tr.162]. Magda tự ví mình: “Tôi là một cái lỗ khóc than vì không được đầy” [7; tr.80]. Để rồi, Magda trở nên đau đớn hơn khi bị cưỡng bức. Nhân vật lâm vào bị kịch, bất toàn trước những ước mơ của bản thân, phải tự mình gánh chịu những khiếm khuyết tinh thần. Ở Magda mặc dù chỉ xuất hiện có sự khiếm khuyết về mặt tâm lý, bất ổn trong tâm hồn nhưng nhà văn đã khắc họa, ẩn giấu sự bất toàn ấy tận sâu trong lớp vỏ ven nguyên của thể xác.

Tất cả con người trong xã hội, từ người da đen (Michael K) đến người da trắng (Magda, Paul Rayment) đều bị thiết chế, chiến tranh cướp đoạt đi các quyền cơ bản làm người, khát khao thực hiện được ước nguyện nhưng bất thành, trở thành những con người khiếm khuyết, bất toàn tồn tại như cây cỏ, khó khăn trong việc kiếm tìm niềm an ủi, phải sống một cuộc đời vô vị. Mặc dù, chế độ Apartheid ở Nam Phi đang có dấu hiệu mục ruỗng, suy đồi đạo đức nhưng thể lực vẫn còn rất mạnh và gây ra cho con người không ít những đau thương về thể xác lẫn tinh thần. Con người kháng cự không thành, cuối cùng họ lựa chọn cách sống im lặng, buông xuôi hay lẩn trốn, tách mình ra khỏi xã hội đầy phi lý, bất công.

Trong *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, không chỉ Michael K, nhiều nhân vật vô danh khác trên chuyến tàu hay ở trại tập trung cũng là nạn nhân chiến tranh, mang chấn thương tâm lý. Họ ý thức được những điều tồi tệ đang hiện diện trong cuộc sống, nhưng chấp nhận buông xuôi để bị bắt vào trại tập trung hay sửa chữa đường ray. Những con người bình thường, không khiếm khuyết tinh thần nhưng lại thua Michael K khi họ lại không tỉnh táo nhận ra chiến tranh, hiện thực cuộc sống đang dần bóp méo tâm hồn, đưa đến những chấn thương tâm lý J.M. Coetzee lo lắng, trăn trở về tình trạng con người bình thường nhưng lại mơ màng, mù mịt khi không thấy căn bệnh của bản thân đang gặp phải, không cảm nhận được tâm hồn đang ngày càng mang vác những nỗi lo âu vô hình. Nếu cứ điềm nhiên buông xuôi, phục tùng thì trong tương lai, họ sẽ biến thành một con người khiếm khuyết, bất toàn thực thụ.

Bên cạnh các nhân vật khiếm khuyết, bất toàn im lặng, chấp nhận buông xuôi thì có một số nhân vật khiếm khuyết lại đứng lên, vượt qua ranh giới không hoàn hảo của bản thân mà tìm được niềm tin trong cuộc sống. Paul Rayment (*Người chặm*) là tấm gương điển hình cho nghị lực sống phi thường. Kể từ lúc tai nạn xe mất đi phân nửa của một cái chân, ông rơi vào tuyệt vọng. Marijna đã giúp ông có thêm động lực để tiếp tục cuộc sống. Tưởng rằng sự tiêu cực trong Paul Rayment sẽ hiện hữu mãi mãi, nhưng nào ngờ, chỉ sau lần gặp đầu tiên người đàn bà hộ lý đã khơi dậy tinh thần ham sống của Paul Rayment. Ông cảm thấy cuộc đời có nhiều điều thú vị, tươi đẹp hơn và quên đi những suy nghĩ ngu ngốc của bản thân, gạt bỏ đi những điều tiêu cực trước kia mà bắt đầu thay vào đó là cảm xúc ái ngại khi đối diện trước người mình thích và mong muốn giúp đỡ những đứa con của Marijana. Đối với một người khiếm khuyết như Paul Rayment, ông giúp đỡ không vì vụ lợi mà lòng tốt xuất phát từ trong chính trái tim, từ tấm lòng nhân hậu thương xót cho những đứa trẻ.

Với văn phong giản dị, J.M. Coetzee phác họa những con người khiếm khuyết, bất toàn sinh động, gần gũi, không thi vị hóa, thậm mỹ hóa để phản ánh một hiện thực trức trắc, phi lý và lý giải bài toán về số phận của con người. Con người khiếm khuyết, bất toàn nhưng không vì thế mà họ mất đi vẻ đẹp của mình, qua ngòi bút của nhà văn ở đâu đó vẫn có sự vươn lên, tồn tại những cái đẹp ẩn trong cơ thể dị dạng, khuyết thiếu hay tâm hồn méo mó, chấn thương.

2.2.2. Con người lưu vong, bị ruồng bỏ

Chế độ phân biệt chủng tộc khắc nghiệt đã bắt người dân Nam Phi phải hứng chịu vô vàn nỗi khổ của thời cuộc, trở thành những kẻ mất đi niềm tin trong cuộc sống. Do đó, nhiều người đã rời bỏ làng quê, quốc gia mà dần thân vào hành trình lưu vong, để rồi phải gánh chịu những nỗi đau khi bị người thân, cộng đồng và xã hội ruồng bỏ. Thêm vào đó, “ở Nam Phi những nhà văn da đen trong đó có cả những nhà văn da trắng viết về người da đen bị hành hạ, đàn áp, kiểm duyệt bởi chính quyền da trắng, nhiều người bị tù đầy. Những người khác phải chọn kiếp sống lưu vong” [13; tr.47], trong đó, ngoài Coetzee còn có Can Themba, Nathaniel Nakasa, Zakes Mda,... “đều bị buộc phải lưu vong để khỏi bị giam tù” [13; tr.47].

Con người lưu vong, bị ruồng bỏ là kiểu con người đặc trưng của văn chương hậu hiện đại. J.M. Coetzee là nhà văn mang tâm thức lưu vong. Trong trang văn của Coetzee, ta nhận thấy có hai kiểu con người lưu vong cơ bản: Con người lưu vong từ nơi này đến nơi khác và con người lưu vong trong tâm tưởng.

Sống trong xã hội mà mọi quyền lực đều nằm trong chính quyền Apartheid, con người lưu vong, loay hoay kiếm tìm, nhận dạng văn hóa bản địa trên chính quê hương, đất nước của mình, bởi lẽ “sự phân biệt chủng tộc lan tỏa cả vào văn hóa... đã khoét sâu thêm khoảng cách xã hội giữa con người với nhau” [12; tr.30,31]. Tiêu biểu cho con người mang tâm thức lưu vong là Michael K (*Cuộc đời và thời đại của Michael K*). Hành trình đưa mẹ về quê của Michael K là sự ẩn dụ cho quá trình tìm kiếm tự do của con người mang tâm thức lưu vong. Trên hành trình ấy, Michael K chịu biết bao nỗi khổ về thể xác lẫn tinh thần. Anh lạc lõng, mất phương hướng, rơi vào trạng thái cô đơn trên hành trình tìm kiếm tự do. Càng vùng vẫy, lẩn tránh thiết quân luật do chính phủ lập ra thì Michael K lại càng bế tắc. Vào thời kì mà Apartheid được áp dụng trên diện rộng, các thiết quân luật này đẩy người da đen vào tình thế bị động, vì việc xin giấy thông hành là không dễ, đặc biệt đối với Michael K. Chế độ phân biệt này đã nêu rõ: “Nếu không có giấy thông hành có giá trị thì cá nhân không có giấy thông hành đó sẽ là đối tượng bị bắt trực tiếp, bị sơ thẩm, thường sau đó bị trục xuất” [12; tr.29]. Do đó, hành trình của Michael K không mấy dễ dàng, càng dần thân càng bế tắc, bất lực, tuyệt vọng, mất kết nối. Không thể hòa nhập với thực tại, Michael K sống khép kín, tách mình ra khỏi xã hội. Anh không chịu sống trong nhà hay nông trại, mà chấp nhận sống chui rúc trong hang. Michael K trở thành “con người thừa” đúng nghĩa. Michael K rơi vào bế tắc trên mê lộ quanh quẩn không lối thoát giữa “lưu vong - ruồng bỏ”, “ruồng bỏ - lưu vong”.

Không chỉ Michael K, David Lurie (*Ruồng bỏ*) cũng là con người mang cảm thức lưu vong, dần thân vào hành trình lưu vong từ thành thị trở về nông thôn. Sau khi bị Trường Đại học Tổng hợp Cape Town buộc tội quấy rối tình dục và đuổi việc trở về thị trấn Salem - vùng nông thôn hẻo lánh, David mới nhận ra rằng bản thân ông không thể nào hòa nhập, bắt nhịp được với con người nơi đây. David trở thành con người thừa tồn tại trong xã hội, ông hoàn toàn bất lực, bị động trên hành trình lưu vong. Về sau, David bị con gái bỏ lại nông trại, nơi mà những ông chủ da trắng mất đi sự cảm quyền và những người nô lệ bắt đầu lớn mạnh, đòi lại quyền lợi từ trong tay của những người da trắng. Thảm họa được sự hiện tồn của bản thân ở thực tại, David thét lên: “*Thật là nhục*” [5; tr.267], ông cô đơn đến cùng cực, trở thành kẻ bị ruồng bỏ trong hành trình lưu lạc. David đại diện cho những con người da trắng lưu vong mang tâm thức hậu thuộc địa, sống lưu lạc, tạm bợ trên mảnh đất của những người da đen.

J.M. Coetzee tái hiện một thế giới đầy rẫy hỗn loạn và biến động, qua đó, bộc lộ nỗi trăn trở, lo âu với số phận con người. Michael K hay David là đại diện cho vô số con người không thể hòa nhập với thực tại, cảm thấy xa lạ và lạc lõng, hoài nghi về sự hiện tồn của bản thân trên chính quê hương mình, bởi quê hương của họ đã không còn thuộc quyền sở hữu của người da trắng, “*người da đen bị đuổi khỏi các khu vực có người da trắng sinh sống*” [12; tr.28], họ phải lui về với những mảnh đất nghèo nàn, thiếu điều kiện nơi “*quê hương*” (homeland). Sự đổi dời chốn ở, cùng những biến đổi về bộ mặt xã hội đã khiến những người lưu vong mang nỗi đau phi lý từ thể xác đến tinh thần, đau đầu, hoài nghi về giá trị của bản thân trong cuộc sống. Bên cạnh đó, J.M. Coetzee còn khắc họa con người mang cảm thức lưu vong, bị ruồng bỏ ở nơi đất khách quê người.

Sau khoảng thời gian gần ba năm sinh sống ở Úc, J.M. Coetzee đã trải nghiệm những hương vị của cuộc sống “*tha phương cầu thực*” và nhà văn bắt đầu nghiền ngẫm những nỗi khổ của kiếp người nhập cư. Vào năm 2005, ông cho xuất bản tiểu thuyết *Người chậm*. Tác phẩm xoay quanh cuộc đời của những con người lưu vong, loay hoay tìm cách để bám trụ, tồn tại ở vùng đất mới. Paul Rayment cùng gia đình có cuộc hành trình từ Pháp đến Úc với những mong muốn tốt đẹp. Thế nhưng, từ khi đặt chân đến vùng đất mới, các thành viên trong gia đình Paul Rayment đều gặp khó khăn trước sự thay đổi chóng mặt của nhịp sống nơi đất khách. Loay hoay trên hành trình lưu vong, để rồi, đến tuổi xế chiều, Paul Rayment mới nhận ra xung quanh mình chẳng còn ai bên cạnh, từng người thân lần lượt rời bỏ ông đi. Paul Rayment cô đơn, hoài nghi về giá trị của “*gia đình*”. Giống như gia đình của Paul Rayment, gia đình của Marijana trong tác phẩm cũng gặp nhiều khó khăn khi chuyển từ Croatia đến Úc. Thế nhưng, gia đình của Marijana không từ bỏ mà luôn cố gắng cùng nhau vượt qua khó khăn, làm đủ thứ công việc mà bản thân có thể làm để đủ trang trải, chi tiêu cho gia đình. Vì hai tiếng “*gia đình*”, con người có thể hạ thấp giá trị của bản thân, chấp nhận chịu số phận thấp kém, làm những công việc thuộc tầng dưới xã hội. Trong hiện thực tha phương, J.M. Coetzee phản ánh chân thực số phận bị thương của con người lưu vong đầy bất hạnh. Trong hiện thực đau buồn ấy, nhà văn vẫn để cho nhân vật có những phẩm chất tốt đẹp: Yêu thương gia đình, cố gắng vươn lên để bám trụ ở quốc gia khác nhưng không quên đi cội nguồn, vẫn luôn hoài vọng về quê hương bản địa. Trên hành trình lưu lạc đầy khó khăn, ngôn ngữ là một trong những rào cản lớn đối với những người nhập cư, khiến cho họ khó khăn trong việc hòa nhập, giao tiếp với những người dân bản địa. Paul Rayment chẳng hiểu gì về lịch sử, văn hóa ở đây, khó khăn lại chồng chất khó khăn, anh rơi vào trầm tư, lạc lõng. Paul Rayment nhiều lần suy ngẫm, trăn trở, loay hoay đi tìm quốc tịch của chính mình và nhận dạng văn hóa mới, đây cũng chính là một biểu hiện nổi bật của con người “*lưu vong mang tâm thức đánh mất căn cước và hành trình truy tìm quốc tịch vô vọng*” [13; tr.49]. Khi rời quê hương, con người lưu vong dường như bắt đầu lại hoàn toàn cuộc đời mới - cuộc đời của những kẻ nhập cư. John Coetzee (*Những cánh đời tình lệ*) cũng mang nỗi lo sợ tột cùng về vấn đề ngôn ngữ khi sống ở Anh. Nhân vật cố gắng phát âm tiếng Anh để mọi người không nhận ra cậu là người Afrikaans. Trong giao tiếp với người da màu tại Anh hay người Anh bản xứ thì nhân vật ví mình giống như “*một sinh vật câm điếc*” [11; tr.180]. Bên cạnh đó, nhà văn đặt nhân vật của mình vào tâm thế lưỡng lự, bất toàn phải lựa chọn bẽ phái, tôn giáo ở nơi đất khách. Ở chân trời mới, John Coetzee vỡ mộng trước hiện thực trớ trêu, khi cố tình trốn chạy khỏi hòng súng của chiến tranh Nam Phi nhưng cậu vẫn bị cuốn vào vòng xoáy trong cuộc xung đột của chiến tranh Lạnh ở xứ người. Từ đây, John Coetzee ôm nỗi hoài nghi về đức tin, tín ngưỡng, tôn giáo.

Cuộc sống thực tại phủ phàng, gặp nhiều vấn đề chồng chéo khó tháo gỡ dễ rồi, con người trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee còn có sự lưu vong trong tâm tưởng. Vào những giây phút cuối đường, Paul Rayment (*Người chậm*) mang một nỗi niềm tâm sự chua chát, xót lòng của kẻ tha phương, với ước mơ được trở về quê hương sống trọn vẹn những giây phút cuối đời. Có thể nói, ước mơ ấy chính là “*cảm thức ngụ cư và nỗi hoài vọng quê hương bản địa*” [13; tr.51] của con người lưu vong trong tiểu thuyết của Coetzee. Hay như Curren (*Tuổi sắt đá*) chán nản ở chốn thực tại khi chứng kiến cảnh chết chóc giữa người da đen và da trắng ở Nam Phi mà mong muốn tìm đến sống ở một thế giới khác - thế giới hòa bình, tràn đầy yêu thương. Thế nhưng, hiện thực phủ phàng, ước mơ của Curren không thực hiện được. Trong những giây phút cuối đời, Curren một mình chống chọi với bệnh tật, mang tâm trạng khắc khoải, cô đơn. Đó chính là số phận của những con người mang trong mình mặc cảm lưu vong, bị ruồng bỏ ở nơi vốn dĩ không thuộc về mình.

Trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee, con người mang tâm thức lưu vong, bị ruồng bỏ không chỉ có những người da đen mà còn có cả những người da trắng. Sự phân biệt, ruồng bỏ dẫn đến lưu vong của các cá thể đến từ những biến đổi xoay vần của xã hội, bởi trong thời kì Apartheid, người da đen thường bị phân biệt, đối xử bất bình đẳng, nhưng đến thời hậu kì, “*quốc gia này đối diện hàng loạt vấn đề như: AIDS, tội ác, căng thẳng giữa các chủng tộc: da đen là tốt, da trắng là xấu*” [13; tr.54]. Tính nhị nguyên đen - trắng và tâm thức “kép” trong về màu da của con người đã dẫn đến những cuộc mâu thuẫn gay gắt trong lòng xã hội. Nhìn chung, tất cả đều bị xã hội đẩy ra khỏi vòng xoay của cuộc sống. J.M. Coetzee nhận thức bản thể con người cô đơn đến cùng tận, bị lạc lõng, mất phương hướng, dần chai sạn mất đi cảm nhận về sự hiện tồn giá trị tốt đẹp trong cuộc sống như hạnh phúc, tình yêu chân thành,... mà những thứ hiện hữu trước mắt họ giờ đây chỉ là đồng đồ nát, hoang tàn của chiến tranh.

2.2.3. Con người hoài nghi, bất tín nhận thức

Khi nhà triết học F. Nietzsche tuyên bố “Chúa đã chết”, con người dần “*không còn tuyệt đối tin vào Chúa và cũng không còn ngây thơ tin vào lối tư duy lãng mạn nữa thì thế giới hiện lên trong sự tri nhận của con người là một khối hỗn độn, đầy ngẫu nhiên*” [2; tr.177]. Hỗn độn (chaos) và ngẫu nhiên (contingency) là một trong những nguyên tác phản ánh thế giới của hậu hiện đại, nhưng nếu chỉ có thế thì chưa đủ. Ngay khi xuất hiện, hậu hiện đại đã trở thành “*một nền văn hóa của cảm giác rời rạc, nỗi nhớ chiết trung, hình bóng sẵn có, sự hời hợt ngẫu nhiên, trong đó những phẩm chất truyền thống có giá trị về chiều sâu, sự kết dính, ý nghĩa, tính độc đáo, và tính xác thực bị loại bỏ hay hòa tan trong bối cảnh những dòng xoáy ngẫu nhiên của những dấu hiệu trống rỗng*” [1; tr.16]. Đứng trước hiện thực phân rã, mọi thứ đều tản mạn, trống rỗng và được nhìn nhận lại trên tinh thần phản tư, nhân loại trở nên bất tín và đặt ra nhiều câu hỏi tự vấn: Ai là người cứu rỗi nhân loại? Chỗ dựa tinh thần của con người có còn không? Đây được xem như cách “*phản ứng của con người trước một thực tại đơn điệu, trống rỗng, thiếu vắng những điểm tựa tinh thần khi “thượng đế đã chết”*” [1; tr.105]. Các vấn đề tôn giáo, triết học, mối quan hệ trong xã hội đối với con người dần trở nên nhạt nhòa, mà thay vào đó là một tâm thức hoài nghi về sự đổ vỡ trong tinh thần. Nhiều vấn đề được đặt ra, nhân loại không thể nào lý giải nổi khi niềm tin đã mất, các giá trị và thước đo trong cuộc sống cũng từ đó mà vỡ vụn trước triết học hư vô, triết học hậu hiện đại.

J.M. Coetzee phác họa con người ô nhiễm hoài nghi, bất tín trong một xã hội Nam Phi hỗn loạn khi bước chân vào giai đoạn Apartheid. Con người sống trong không gian rộng lớn nhưng đầy sự trống vắng, xa lạ với thực tại và bắt đầu hoài nghi, trăn trở về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Trong tiểu thuyết *Giữa miền đất ấy*, Magda là nhân vật chịu nhiều khổ đau, từ thuở còn bé cho đến lúc ở tuổi xế chiều. Cô nhỏ bé, cô đơn trong căn nhà chữ H giữa hoang mạc tro bụi không bóng người. Cô sống tẻ nhạt, đơn điệu, thiếu đi sự chăm sóc, yêu thương và chia sẻ của người thân trong gia đình. Magda sống trong những ký ức và tưởng tượng để “giết chết” thời gian, quên đi hoàn cảnh sống ở chốn thực tại. Hàng ngày, cô chỉ quần quanh nhà làm những công việc lặt vặt như nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa. Qua nhân vật Magda, J.M. Coetzee gợi ra nhiều vấn đề để suy ngẫm, luận bàn như “tình yêu”, “hạnh phúc”. Magda hoài nghi tất cả và đứng trước những vấn đề khó khăn, cô đặt ra hàng loạt những câu hỏi: “*Tại sao có cử chỉ đó của bàn tay? Đùa hay ngạc nhiên?*” [7; tr.21] và điển hình là điệp khúc “*Tôi tự hỏi*” của cô kéo dài từ đoạn khúc 27 đến đoạn khúc 30. Điệp khúc hoài nghi dai dẳng trong tâm tưởng của Magda, như một hành trình tự vấn về các giá trị tình yêu, hạnh phúc của cuộc đời, “*truy tìm song lại hoài nghi bản thể, đó là bi kịch cơ bản của kiểu con người chán thương - một mẫu hình của văn học từ cảm quan hậu hiện đại*” [1; tr.111]. Chôn vùi tại chốn hoang sơ, vắng lặng, nhân vật chết dần chết mòn trong chính những hoài nghi, mất đi nhận thức về thời gian, bơ vơ, lạc lõng, mất đi các mối dây liên kết với xung quanh.

Giống như Magda, Paul Rayment trong *Người chậm* cũng sống cô đơn trong căn nhà không người thân ở Úc. Nếu Magda hoài nghi về giá trị của hạnh phúc thì Paul Rayment lại hoài nghi về khái niệm “tổ ấm” và “gia đình”. Tổ ấm đích thực phải có đầy đủ tình yêu thương, chăm sóc của các thành viên trong gia đình, nơi mà chúng ta được truyền thêm động lực, sức lực để tiếp tục vững bước, đối đầu những khó khăn trong cuộc sống. Thế nhưng, “tổ ấm” gia đình lại không thuộc về cuộc đời của Paul. Trong khi nằm viện, y tá cần thông tin hồ sơ bệnh án, Paul Rayment đặt bút ghi “*gia đình: KHÔNG*” [9; tr.15] vì đối với ông giờ đây “*gia đình, tổ ấm là thứ quá huyền bí*” [9; tr.270]. Mất một chân sau tai nạn xe, Paul Rayment khó khăn trong việc thích nghi, không hòa nhập với thực tại, đành chấp nhận cuộc đời cô đơn.

Viên Quan tòa (*Đội bọn mọi*) là một trong những người hết mực trung thành với Đế chế. Trong cuộc chiến giữa Đế chế và “bọn mọi”, viên Quan tòa đã chứng kiến những hành động hết sức tàn bạo, dã man của Đế chế mà ông từng bái bầy lâu. Ông nhanh chóng rơi vào những trầm tư, suy ngẫm và đặt ra những câu hỏi tự vấn cho bản thân về Đế chế: Có gì khác nhau giữa “bọn mọi da đen” và đám người tự coi mình là “văn minh” kia không? Ông hoài nghi về Đế chế và thậm chí là hoài nghi về bản chất con người. Sống giữa thực tại phũ phàng, con người hoài nghi, ngờ vực trước những giá trị trong cuộc sống mà bấy lâu nay chính họ đã theo đuổi. Nhà văn để cho nhân vật tự thân đi tìm câu trả lời trước biết bao câu hỏi tự vấn, nhưng càng đi sâu thì càng thất vọng, bất tín nhận thức và rơi vào tấn bi kịch của trò đời.

Tồn tại trong bối cảnh hiện thực hỗn loạn, phân mảnh, con người cũng bị phân tán thành chủ thể phi tâm, bao gồm nhiều mảnh vụn rời rạc, bất hòa và dần tan trong bối cảnh xám xịt. Thế giới hiện thực đầy hoài nghi, con người cũng trở nên trăn trở, đau đầu về sự đổ vỡ tình cảm trong các mối quan hệ của con người. Trong *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, khi chiến tranh, loạn lạc đã đẩy Michael K rơi vào vùng lầy của âm mưu và quyền lực, biến anh thành một hữu thể cô đơn. Michael K tự đào hang, sống tách mình với xã hội, sẵn sàng chối bỏ các mối quan hệ tình cảm giữa con người với con người. Anh hoài nghi tất cả,

thậm chí những người đã từng giúp đỡ mình. Bên cạnh Michael K, nhân vật “tôi” cũng đau đầu trong lòng, ngò vức, lo lắng trước những hành động, và các giá trị mà con người đã và đang lựa chọn. “Tôi” làm việc trong trạng thái bất an, đang cố sức tìm ra được câu trả lời: “*Có ai tin vào những gì chúng ta đang làm không? Tôi nghi lắm*” [6; tr.276]. Loay hoay trong vòng xoay lo lắng, hoài nghi, con người lạc hướng trên chính hành trình truy tìm bản ngã, trở thành một bản thể cô đơn. Không còn sức kháng cự với thiết chế, Michael K cũng như nhân vật “tôi” đại diện cho hàng chục triệu người Nam Phi ngoài kia chỉ biết chôn chặt bản thân trong sự hoài nghi.

Kiểu nhân vật hoài nghi, bất tín nhận thức chiếm vị trí chủ đạo trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee. Các nhân vật trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee đều bị xã hội ruồng bỏ, trở thành những con người thừa, bất tín giữa cuộc đời, “*niềm tin đổ vỡ, con người hoài nghi tất cả, thậm chí hoài nghi chính mình. Con người trong tiểu thuyết của ông thường băn khoăn, trăn trở về nhiều vấn đề trong cuộc sống*” [13; tr.81]. Nỗi trăn trở về bản thân, về thực tại chất chứa ngày càng lớn. Nhân vật luôn cố gắng vùng vẫy, kiếm tìm đáp án để lí giải những hoài nghi của bản thân và tìm ra nơi đáng tin cậy để thổ lộ cảm xúc, gửi gắm niềm tin, sống trọn vẹn cuộc đời. Cuối cùng, con người vẫn đơn độc, lạc lõng trên hành trình truy tìm bản thể.

3. KẾT LUẬN

Hiện thực trong tiểu thuyết J.M. Coetzee mang đặc tính phân mảnh, phi trung tâm, tồn tại trong sự hỗn độn, đa chiều kích. Hiện thực phân rã khi chiến tranh là nguyên nhân cốt lõi. Vấn đề “đen - trắng” bao trùm cả Nam Phi, con người bị bóc lột, tra tấn, sống một cuộc đời không có tiếng nói, dần rơi vào trầm tư, khắc khoải và lo sợ. Sống trong bối cảnh ấy, điều mà Coetzee trăn trở nhiều đó là các vấn đề liên quan đến con người. Từ đó, với góc nhìn đa chiều, có chiều sâu, Coetzee bộc lộ cảm quan đầy hoài nghi, bất tín nhận thức và thể hiện những trăn trở, lo âu của mình về số phận con người Nam Phi trong giai đoạn ngự trị và hậu kì Apartheid. Con người trong trang văn của Coetzee, vì thế, cũng hiện lên với những khiếm khuyết, bất toàn, mang tâm thức hoài nghi: Hoài nghi về cuộc sống, về đức tin, gia đình, thậm chí là hoài nghi sự tồn tại của bản thân trong xã hội. Con người còn phải đối diện với những hoàn cảnh khốn cùng như mất chỗ ở, việc làm, thành quả lao động, kết nối với thế giới... rơi vào trạng thái bất lực, bị tổn thương tinh thần và trở thành những con người thừa trong xã hội, bị ruồng bỏ, mang nỗi đau của kiếp người lưu vong. Để rồi, những thứ hiện hữu còn sót lại, đồng hành cùng với họ chính là những ám ảnh, dằn vặt và nỗi lo âu, hoài nghi bất tận. Từ đây, con người rơi vào nỗi đau triền miên, bất tín nhận thức, đứng trực chờ trước họng súng của chiến tranh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thái Phan Vàng Anh (2017), *Tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỉ XXI - Lạ hóa một cuộc chơi*, Nxb. Đại học Huế, Huế.
- [2] Lại Nguyên Ân, Đoàn Tử Huyền (2003), *Văn học hậu hiện đại thế giới - Những vấn đề lí thuyết*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [3] Lê Huy Bắc (2019), *Văn học hậu hiện đại*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

- [4] A. Blach (1991), *Vài suy nghĩ về cái gọi là tiểu thuyết hậu hiện đại* (Nguyễn Trung Đức dịch), Tạp chí Văn học nước ngoài, số 5, trang 64-69.
- [5] John Maxwell Coetzee (2004), *Ruồng bỏ* (Thanh Vân dịch), Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- [6] John Maxwell Coetzee (2004), *Cuộc đời và thời đại của Michael K* (Mạnh Chương dịch), Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
- [7] John Maxwell Coetzee (2005), *Giữa miền đất ấy* (Song Kha dịch), Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [8] John Maxwell Coetzee (2007), *Tuổi sắc đá* (Anh Thư dịch), Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- [9] John Maxwell Coetzee (2008), *Người chậm* (Thanh Vân dịch), Nxb. Văn học, Hồ Chí Minh.
- [10] John Maxwell Coetzee (2014), *Đội bọn mọi* (Crimson Mai & Phương Văn dịch), Nxb. Văn học, Hồ Chí Minh.
- [11] John Maxwell Coetzee (2019), *Những cảnh đời tỉnh lẻ - Tuổi trẻ* (Hương Châu dịch), Nxb. Phụ nữ Việt Nam, Hồ Chí Minh.
- [12] Đỗ Đức Định (2008), *Nam Phi - con đường tiến tới dân chủ, công bằng và thịnh vượng*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [13] Chu Đình Kiên (2020), *Đặc trưng hậu hiện đại trong tiểu thuyết của John Maxwell Coetzee*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Huế.
- [14] J.F. Lyotard (2019), *Hoàn cảnh hậu hiện đại* (Ngân Xuyên dịch), Nxb. Tri thức, Hà Nội.

POSTMODERN SENSE OF HUMANITY IN THE JOHN MAXWELL COETZEE'S NOVEL

Bui Dien Nguyen

ABSTRACT

John Maxwell Coetzee believes that society consists of many fragments and chaos, so people living in that society are also imperfect, deadlocked, and broken. With his talent and delicate sense, Coetzee constructs characters that are typical of postmodern literature. This research explores Coetzee's perception of humans through many character types: flawed, imperfect, exiled, abandoned, skeptical, and cognitively distrustful. From that, it contributes to exploiting and explaining the layers of content within the work. At the same time, we can see the writer's concern about issues related to the relationship between people in South African society during the reign and post-Apartheid period.

Keywords: John Maxwell Coetzee, postmodern sensibility, human, South African society, Apartheid.

* Ngày nộp bài: 27/9/2024; Ngày gửi phản biện: 10/10/2024; Ngày duyệt đăng: 15/01/2025